

Số: 02/2018/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐÁ

Địa chỉ: Số M, Phan Đăng Lưu, quận PN, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn L, Giám đốc Phòng giao dịch LG,

BG

Địa chỉ: số 77, đường CTr, thị trấn V, huyện LG, tỉnh BG

* Bị đơn:

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973

- Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

- Bà Đặng Thị D, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn L, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn L, TTh, LG, BG

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Nguyễn Văn Kh, chị Vũ Thị Phg phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền còn nợ tính đến ngày 22/3/2018 là 269.989.583 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó: số tiền gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.177.083 đồng; tiền lãi quá hạn là 17.812.500 đồng (tính đến ngày 22/3/2018) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/3/2018 đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng vay vốn số K0165/116 ngày 24/12/2016;

Thời hạn thanh toán: vợ chồng anh Kh, chị Ph phải thanh toán trả hết số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng TMCP ĐA kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến trước ngày 25/5/2018.

+ Trường hợp đến ngày 25/5/2018 mà vợ chồng anh Kh, chị Ph không thanh toán trả hết số tiền còn nợ thì Ngân hàng ĐA có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 371/NT-HĐTC ngày 25/3/2016 đối với diện tích đất 150,4 m² cùng tài sản trên đất tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số 07 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 648839, cấp ngày 28/12/2006 cho hộ bà Đặng Thị D, sinh năm 1968, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 trú tại: thôn L, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG để đảm bảo cho khoản tiền còn nợ của vợ chồng anh Kh, chị Ph. Hình thức xử lý tài sản thế chấp là theo hợp đồng thế chấp số 371/NT-HĐTC ngày 25/3/2016.

Khi xử lý tài sản thế chấp thì buộc anh Nguyễn Văn L phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên diện tích đất thế chấp nêu trên gồm: 01 nhà xưởng khung sắt, lợp tôn trên toàn bộ diện tích 150,4 m²; 01 nhà tạm khung sắt, trần gỗ diện tích 30m²; Nền gạch chỉ, nền bê tông diện tích 150,4 m².

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số K.0165/116 ngày 24/12/2016 và hợp đồng vay vốn số K0165/116 ngày 24/12/2016 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Kh, chị Vũ Thị Ph chịu cả 6.749.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 6.554.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004306 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng